

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đăng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũng

Bà Trần Thị Ngọc Dung

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2022/KDTM-ST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo như sau:

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, ông **Trần Văn T** là bị đơn; kháng cáo với nội dung:

- Sửa bản án sơ thẩm số 07/2022/KDTM-ST ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Vĩnh Long, không buộc ông và các đồng thừa kế phải chịu phần lãi.

- Chấp nhận yêu cầu cho ông và các đồng thừa kế ông **D**, bà **Q** chỉ trả gốc theo yêu cầu của Ngân hàng, không đồng ý trả lãi.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông **Trần Văn T** có đơn kháng cáo được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại tòa.

Căn cứ vào các điều 289, điều 295, khoản 3 điều 296 và điều 312 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 07/2023/TLPT-KDTM ngày 11 tháng 8 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, giữa:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng N2**

Địa chỉ: **Số B, đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.**

Đại diện theo pháp luật: ông **Trịnh Ngọc K**, Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: ông **Dương Kiện T1** – chức vụ: Giám đốc chi nhánh **Ngân hàng N2** – chi nhánh huyện M, Vĩnh Long; địa chỉ chi nhánh: **khóm A, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long**.

Theo Quyết định số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của Chủ tịch Hội đồng thành viên **Ngân hàng N2** “V/v Ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tổ tụng và thi hành án”.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Lê Văn T2** – Phó giám đốc chi nhánh **Ngân hàng N2** – Chi nhánh huyện M, Vĩnh Long.

Theo Giấy ủy quyền số 61/NHNoMT – UQ, ngày 20/10/2020 “V/v Ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân”.

2. Bị đơn:

2.1. Cụ **Trần Thị Q1**, sinh năm 1934, chết ngày 01/10/2019.

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của cụ **Q1** cũng đồng thời là các bị đơn gồm:

2.1. Ông **Trần Minh T3**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: **Số B, đường C, khóm C, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long**.

2.2. Bà **Trần Thị N**, sinh năm 1983.

2.3. Bà **Trần Thị Ngọc Á**, sinh năm 1973.

2.4. Ông **Trần Hoàng T4**, sinh năm 1963.

Cùng địa chỉ: **khóm C, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long**.

2.5. Ông **Trần Văn K1**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: **khóm A, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long**.

2.6. Bà **Trần Thị S**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: **khóm D, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long**.

2.7. Ông **Trần Văn T5**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: **Số B, đường C nối dài, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long**.

2.8. Ông **Trần Minh S1**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: **khóm C, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long**.

2.9. Bà **Trần Thị T6**, sinh năm 1954.

Địa chỉ: **ấp T, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long**.

2.10. Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: **Số A ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long**.

Đại diện hợp pháp của Bị đơn ông **Trần Văn T** là chị **Lê Thị Ngọc T7**, sinh năm 1984 (Theo Giấy ủy quyền ngày 04/8/2022); địa chỉ: **ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long**.

2.11. Ông **Trần Văn N1**, sinh năm 1956.

Địa chỉ: **ấp A, xã C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.**

2.12. Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1959.

Địa chỉ: **ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.**

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà **Nguyễn Thị Ngọc E**, sinh năm 1937.

3.2. Bà **Trần Thị P**, sinh năm 1968.

3.3. Ông **Trần Văn P1**, sinh năm 1976.

3.4. Bà **Phạm Thị Mười B**, sinh năm 1968.

3.5. Ông **Trần Hoàng G**, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: **ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.**

2. Bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2022/KDTM-ST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Vĩnh Long có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

3. Án phí phúc thẩm ông **T** nộp 2.000.000 đồng, số tiền ông **T** nộp 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) theo biên lai số 0007321 ngày 26/9/2022 sẽ được khấu trừ vào án phí phúc thẩm.

4. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao 01;
- VKSND Cấp cao 01;
- Chánh án 01;
- VKSND TVL 01;
- TAND huyện M 01;
- THADS huyện M 01;
- Các đương sự 18;
- HCTP 01;
- Lưu hồ sơ vụ án 01.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thành Đăng